

Bản án số: **216/2020/HS-ST**
Ngày 21-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 218/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2020/QĐXXST-HS ngày 09/12/2020 đối với bị cáo:

Trương Thị Tổ T - Sinh năm: 1992; Nơi sinh: Hà Nội HKTT: W, X, K, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Trương Bá H - Sinh 1971; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị O - Đã chết; Gia đình có 3 chị em bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên chồng: Nguyễn Cao Tùng – Sinh 1987; Con có 02 con lớn sinh 2015, con nhỏ sinh 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

(Bị cáo T có mặt tại phiên tòa.)

*** Bị hại:** Công ty TNHH HD SAISON;

Địa chỉ: Lầu 8,9,10 Tòa nhà XXX, 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Nhân- Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đình Đức và Nguyễn Văn Ý

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn C- sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn E, xã B, huyện K, thành phố Hà Nội.

(Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH HD SAISON và anh Tuấn vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON có địa chỉ: Lầu 8,9,10 tòa nhà XXX, C P3, phường 6, quận P, TP Hồ Chí Minh được Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với số vốn điều lệ là một nghìn bốn trăm tỉ đồng (không có vốn góp của nhà nước). Ngày 06/02/2020, Cơ quan điều tra – Công an huyện K nhận được đơn tố cáo của ông Nguyễn Đình Đức là Phó Tổng giám đốc Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON (Công ty HD SAISON) về nội dung: Trương Thị Tô T là nhân viên của Công ty HDSaiSon, trong khoảng tháng 3 và tháng 4 năm 2019 đã tạo lập 06 hợp đồng tín dụng giả vay tiền trả góp mua sản phẩm tại cửa hàng điện máy Thanh Tuấn ở đường 181, Tô Khê, B, K, Hà Nội do anh Nguyễn C sinh 1969 trú tại: E, B, K, Hà Nội làm chủ để chiếm đoạt 18.105.297 đồng; Công ty HD SAISON yêu cầu Trương Thị Tô T khắc phục toàn bộ hậu quả gây thiệt hại cho HD SAISON. Những hợp đồng tín dụng giả gồm:

Hợp đồng vay tín dụng số ED013103635 lập ngày 07/03/2019 của chị Nguyễn Thị Giang ở Nghĩa Hợp, Tân Kỳ, Nghệ An đề nghị vay số tiền 4.893.000 đồng để mua sản phẩm tủ lạnh Samsung có giá 6.990.000 đồng (đã trả trước 2.097.000 đồng)

Hợp đồng vay tín dụng số ED013136504 lập ngày 11/03/2019 của anh Vũ Văn Duy ở Tân Hiệp, Yên Thế, Bắc Giang đề nghị vay số tiền 5.000.000 đồng để mua sản phẩm Tivi LG có giá 8.600.000 đồng (đã trả trước 3.600.000 đồng)

Hợp đồng vay tín dụng số ED013201251 lập ngày 18/3/2019 mang tên Vi Văn Sơn ở Dôm Cang, Sốp Cộp, Sơn La đề nghị vay số tiền 5.000.000 đồng để mua sản phẩm máy lạnh DAIKIN có giá 9.600.000 đồng (đã trả trước 4.600.000 đồng)

Hợp đồng vay tín dụng số ED013313397 lập ngày 01/4/2019 mang tên Lò Thị Hương ở Nậm Hàng, Mường Tè, Lai Châu đề nghị vay số tiền 4.800.000 đồng để mua sản phẩm tủ lạnh Samsung có giá 7.800.000 đồng (đã trả trước 3.000.000 đồng)

Hợp đồng vay tín dụng số ED0133320118 lập ngày 04/4/2019 của chị Nguyễn Thị S ở Chí Đám, Đoan Hùng, Phú Thọ đề nghị vay số tiền 4.000.000 đồng để mua sản phẩm quạt điều hòa Sunhouse có giá 6.990.000 đồng (đã trả trước 2.990.000 đồng)

Hợp đồng vay tín dụng số ED013334484 lập ngày 05/4/2019 mang tên Nguyễn Thị Thu Hiền ở Kim Sơn, K, Hà Nội đề nghị vay số tiền 4.400.000 đồng để mua sản phẩm máy giặt LG có giá 7.400.000 đồng (đã trả trước 3.000.000 đồng)

Kết luận giám định số 5034/KLGD-PC09 ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận:

1, Chữ ký dạng viết tên “L”, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị S dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2, từ A4 đến A6) với chữ viết

đứng tên Nguyễn Thị S trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M4) **không phải là chữ do cùng 1 người viết ra.**

2, Chữ ký dạng viết tên “Duy”, chữ viết dòng họ tên Vũ Văn Duy dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A7, A8, A10, A11) với chữ viết đứng tên Vũ Văn Duy trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M5, M6) **không phải là chữ do cùng một người viết ra**

3, Chữ ký dạng viết tên “Giang”, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị Giang dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A12, A13, từ A16 đến A18) với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Giang trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M7, M8, M9) **không phải là chữ do cùng một người viết ra**

4, Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Trương Thị Tố T dưới chữ ký tên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A2 đến A5, từ A8 đến A10, từ A13 đến A17) với chữ ký, chữ viết đứng tên Trương Thị Tố T trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M10 đến M12) **là chữ do cùng 1 người viết ra**

5, Không đủ cơ sở kết luận

Chữ ký dạng viết tên “S”, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị S dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2, từ A4 đến A6)

Chữ ký dạng viết tên “Duy”, chữ viết dòng họ tên Vũ Văn Duy dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A7, A8, A10, A11)

Chữ ký dạng viết tên “Giang”, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị Giang dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A12, A13, từ A16 đến A18)

Có phải do người có mẫu chữ viết đứng tên Trương Thị Tố T trên các tài liệu (Ký hiệu từ M10 đến M12) viết ra hay không.

Kết luận giám định số 8317/KLGD-PC09 ngày 22/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận:

1, Chữ viết dòng họ tên Nguyễn C dưới mục “Đại diện cửa hàng” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ viết đứng tên Nguyễn C trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) không phải là chữ do cùng một người viết ra.

2, Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn C trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ ký đứng tên Nguyễn C trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trương Thị Tố T và Nguyễn C khai nhận: T ký hợp đồng lao động với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON từ 09/4/2016 đến 10/4/2019 với chức danh chT môn là nhân viên điểm giới thiệu dịch vụ (điện máy). Bản thân T không phải là người giữ chức vụ trong công ty, T được Công ty HD SAISON cử làm nhân viên giới thiệu mua hàng trả góp tại cửa hàng điện tử Thanh Tuấn có địa chỉ đường 181, Tô Khê, B, K, Hà Nội. Theo quy định, công ty tài chính HD SAISON chỉ cần nhận được bộ hợp đồng do T trình gồm có: hợp đồng vay tín dụng (theo mẫu của công ty), giấy tờ tùy thân và phiếu mua hàng của khách hàng là sẽ nhận được tiền giải ngân của công ty. Theo quy định của Hợp đồng hợp tác số HN270ED/2018/HDHT-SAL giữa Công ty HD SAISON với hộ kinh doanh Nguyễn C, khi khách hàng có nhu cầu mua trả góp sản phẩm tại cửa hàng điện tử Thanh Tuấn thì T sẽ là người trực tiếp đại diện cho Công ty HD SAISON làm hợp đồng vay tín dụng. Sau khi bộ hợp đồng vay tín dụng do T lập báo về công ty và được Công ty HD SAISON đồng ý thì T sẽ báo

lại với anh C để giao sản phẩm cho khách. Khách hàng sẽ trả trước cho cửa hàng 30% giá trị sản phẩm còn 70% giá trị sản phẩm còn lại sẽ được Công ty HD SAISON trong vòng 05 ngày làm việc thanh toán nốt cho cửa hàng. Lợi dụng sự lỏng lẻo trong quản lý của công ty, tháng 3,4/2019 T đã tạo lập 06 bộ hợp đồng vay tín dụng giả để chiếm đoạt số tiền 27.333.000 đồng của Công ty HD SAISON. Trong quá trình làm việc T đã xin được 06 bộ giấy tờ cá nhân của chị Nguyễn Thị Giang, anh Vũ Văn Duy, anh Vì Văn Sơn, chị Lò Thị Hương, chị Nguyễn Thị S, chị Nguyễn Thị Thu Hiền (vì thời gian đã lâu nên T không nhớ xin của những ai). Từ đó T đã tạo lập 06 bộ hợp đồng vay tín dụng giả với những thông tin cá nhân trong giấy tờ, tài liệu xin được. Đối với những phiếu mua hàng của khách trong 06 bộ hợp đồng là do T tự làm, dấu cửa hàng điện máy Thanh Tuấn trên những phiếu bán hàng là T nói với anh C cho mượn để đóng những tài liệu còn thiếu của các hợp đồng vay tín dụng của khách hàng đã mua sản phẩm trước đó. Số tiền 27.334.489 đồng công ty tài chính HD SAISON giải ngân đối với 06 bộ hợp đồng do T làm được chuyển vào số tài khoản 101868163134 của anh C. Sau khi nhận được số tiền trên, anh C đã chuyển lại cho T. Bản thân T đã trả Công ty HD SAISON khoảng 9 triệu đồng, còn nợ 18.105.297 đồng. Đến ngày 03/02/2020, Công ty HD SAISON có đơn trình báo gửi Công an huyện K.

Đối với Nguyễn C được T nhờ chuyển số tiền 27.334.489 đồng của công ty HD SAISON sang tài khoản của T. T và C không có sự thỏa thuận bàn bạc. Việc C nhận số tiền giải ngân của công ty HD SAISON là vì được T nhờ nhận hộ bạn mình ở cửa hàng khác vì không có trong hệ thống của công ty HD SAISON. C không biết việc T làm giả 06 hợp đồng tín dụng để chiếm đoạt số tiền trên. Vì vậy không có căn cứ để xác định Nguyễn C đồng phạm với bị cáo Trương Thị Tố T.

Đối với 03 bộ hợp đồng mang tên Vì Văn Sơn, Lò Thị Hương, Nguyễn Thị Thu Hiền, do anh Sơn, chị Hương, chị Hiền đã từ chối làm việc tiếp với Cơ quan điều tra, không có yêu cầu đề nghị gì cũng như từ chối cung cấp mẫu chữ ký, chữ viết nên không tiến hành giám định được. chị Nguyễn Thị Giang, anh Vũ Văn Duy, anh Vì Văn Sơn, chị Lò Thị Hương, chị Nguyễn Thị S, chị Nguyễn Thị Thu Hiền không thấy bị thiệt hại gì về việc Trương Thị Tố T làm hợp đồng tín dụng giả mạo nên không có yêu cầu, đề nghị T bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 210/CT-VKSGL ngày 03-12-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Trương Thị Tố T về tội: **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Thị Tố T đã thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS.

- Đề nghị giữ ngT nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 174 điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về dân sự: Không

- Về hình phạt bổ sung: Không

- Về xử lý tang vật: Không

Nói lời sau cùng, bị cáo thấy hành vi của mình là sai và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của VKSND huyện K đã truy tố, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 3 đến tháng 4 năm 2019, tại cửa hàng điện tử Thanh Tuấn ở đường 181, Tô Khê, B, K, Hà Nội, bị cáo Trương Thị Tố T đã làm giả 06 bộ hợp đồng mang tên chị Nguyễn Thị Giang, anh Vũ Văn Duy, anh Vì Văn Sơn, chị Lò Thị Hương, chị Nguyễn Thị S, chị Nguyễn Thị Thu Hiền nhằm chiếm đoạt số tiền 18.105.297 đồng của công ty tài chính HD SAISON do ông Nguyễn Hữu Nhân làm Tổng giám đốc.

[3] Hành vi của bị cáo Trương Thị Tố T đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của BLHS. Bị cáo đã làm giả 06 bộ hợp đồng mang tên chị Nguyễn Thị Giang, anh Vũ Văn Duy, anh Vì Văn Sơn, chị Lò Thị Hương, chị Nguyễn Thị S, chị Nguyễn Thị Thu Hiền nhằm chiếm đoạt số tiền 18.105.297 đồng của công ty tài chính HD SAISON vi phạm khoản 1 Điều 174 của BLHS.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước được BLHS bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T đã có hành vi làm giả 06 bộ hợp đồng để chiếm đoạt tiền của công ty tài chính HD SAISON nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015:" Phạm tội 02 lần trở lên".

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả; nhân thân của bị cáo chưa có tiền án – tiền sự; bị cáo ra đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[8] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã nhận định ở trên nên cũng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về dân sự:

[10] Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả. Bị hại đã nhận đủ tiền do bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Không

[12] Đối với Đối với 03 bộ hợp đồng mang tên Vì Văn Sơn, Lò Thị Hương, Nguyễn Thị Thu Hiền, do anh Sơn, chị Hương, chị Hiền đã từ chối làm việc tiếp với Cơ quan điều tra, không có yêu cầu đề nghị gì cũng như từ chối cung cấp mẫu chữ ký, chữ viết nên không tiến hành giám định được. chị Nguyễn Thị Giang, anh Vũ Văn Duy, anh Vì Văn Sơn, chị Lò Thị Hương, chị Nguyễn Thị S, chị Nguyễn Thị Thu Hiền không thấy bị thiệt hại gì về việc Trương Thị Tố T làm hợp đồng tín dụng giả mạo nên không có yêu cầu, đề nghị T bồi thường nên Tòa không xét

[13] Đối với đối tượng Nguyễn C được T nhờ chuyển số tiền 27.334.489 đồng của công ty HD SAISON sang tài khoản của T. T và C không có sự thỏa thuận bàn bạc. Việc C nhận số tiền giải ngân của công ty HD SAISON là vì được T nhờ nhận hộ bạn mình ở cửa hàng khác vì không có trong hệ thống của công ty HD SAISON. C không biết việc T làm giả 06 hợp đồng tín dụng để chiếm đoạt số tiền trên. Vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định Nguyễn C đồng phạm với bị cáo Trương Thị Tố T.

[14] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, về mức hình phạt, về hình phạt bổ sung, về dân sự, về xử lý vật chứng và về vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[15] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: *Bị cáo Trương Thị Tố T 12(Mười hai) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án*

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về dân sự: Không

4. Về xử lý vật chứng: Không

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tT án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Tuấn